

b) Chế độ ưu đãi ban hành trước ngày ban hành Điều lệ tạm thời :

— Chế độ miễn đi dân công, miễn lao động nghĩa vụ ;

— Chế độ ưu đãi về mặt văn hóa, nghệ thuật ;

— Chế độ ưu đãi đi xe lửa, xe điện ;

— Chính sách giúp đỡ thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

c) Các chế độ ưu đãi mới được quy định trong thông tư số 51 - TTg/NC ngày 17-5-1965 :

— Chế độ trợ cấp khó khăn ;

— Chế độ cung cấp lương thực, vải, đường ;

— Chế độ miễn viện phí cho gia đình của dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ bị thương vào loại tàn phế.

Các Bộ có liên quan sẽ ra văn bản hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các chế độ ưu đãi trên đây đối với dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ bị thương.

E. Về chế độ chữa bệnh cho thương binh, bệnh binh.

Bộ Y tế sẽ hướng dẫn cụ thể về việc ưu tiên thu nhận thương binh, bệnh binh vào chữa bệnh ở bệnh viện.

Về chế độ chữa bệnh cho thương binh, bệnh binh, quân nhân phục viên bị bệnh cũ trong thời gian tái ngũ tái phát quy định trong thông tư số 19-TT/LB ngày 19-3-1962, nay Bộ giải thích thêm về việc bồi dưỡng cho thương binh được vào nằm điều trị ở bệnh viện như sau : tiền bồi dưỡng nói ở điểm 1, « chữa bệnh ở bệnh viện » bao gồm : tiền bồi dưỡng khi điều trị và sau khi ra viện (nếu được bệnh viện đề nghị).

G. Một số chế độ ưu đãi đối với gia đình liệt sĩ và gia đình của thương binh tàn phế.

Theo thông tư số 51 - TTg/NC ngày 17-5-1965 của Hội đồng Chính phủ, những thân nhân của liệt sĩ thuộc diện được trợ cấp tiền tuất hàng tháng (theo điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân trong khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết) hoặc phải có sự giúp đỡ thường xuyên của nhân dân và của Nhà nước (theo nghị định số 14 - CP ngày 2-2-1962 của Hội đồng Chính phủ) khi chết sẽ được Nhà nước giúp đỡ chôn cất chu đáo.

Ủy ban hành chính cấp cơ sở vận động nhân dân giúp đỡ việc chôn cất, nếu địa phương không tự đảm bảo được phí tổn về chôn cất, thì đề

ngợi Ủy ban hành chính tỉnh xét trợ cấp thêm. Tiền trợ cấp cho mỗi người nhiều hay ít tùy theo sự giúp đỡ của địa phương, nhưng nhiều nhất không quá 80 đồng.

Đề thi hành thông tư số 51-TTg/NC ngày 17-5-1965 của Hội đồng Chính phủ, đề nghị Ủy ban ban bạc cụ thể với các đoàn thể nhân dân về trách nhiệm tham gia thực hiện chính sách thương binh liệt sĩ, đưa vấn đề ra bàn bạc ở Hội đồng nhân dân, phổ biến sâu rộng thông tư nói trên tới các ngành các cấp, tới cán bộ và nhân dân, tới thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, làm cho mọi người thấu suốt tinh thần chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ để hết sức góp phần vào việc thực hiện chính sách đó.

Đối với một số vấn đề cần phải có sự hướng dẫn cụ thể của các ngành, thì phải chờ có văn bản hướng dẫn của các ngành sẽ thi hành.

Hà-nội, ngày 5 tháng 7 năm 1965

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

QUYẾT ĐỊNH số 983 - QĐ ngày 13-12-1965 ban hành thê lệ gửi tiền tiết kiệm dài hạn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

Căn cứ nghị định số 312-TTg ngày 21-8-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa ;

Xét tình hình và khả năng tham gia gửi tiền tiết kiệm của cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và tất cả các tầng lớp nhân dân ở thành thị và nông thôn trong phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành thê lệ gửi tiền tiết kiệm dài hạn kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Thê lệ này được thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục tiết kiệm, Cục trưởng Cục cho vay hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở Ngân hàng trung ương và các ông trưởng chi nhánh ngân hàng các tỉnh và thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 12 năm 1965

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam
Phó tổng giám đốc
VŨ DUY HIỆU

THẺ LỆ

Gửi tiền tiết kiệm dài hạn

Điều 1. — Thẻ thức tiết kiệm dài hạn có mục đích :

— Khuyến khích mọi người gửi tiền tiết kiệm đều đặn đều sau một thời gian tương đối dài, có một số tiền nhất định dùng vào việc chi tiêu có mục đích ;

— Khuyến khích mọi người tiết kiệm tiêu dùng, chi tiêu có kế hoạch, góp phần làm cho việc gửi tiền tiết kiệm thành nếp sống thường xuyên trong sinh hoạt của nhân dân ;

— Làm tăng thêm nguồn vốn huy động tiết kiệm của Nhà nước một cách tương đối ổn định để phục vụ nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần chống Mỹ cứu nước, đồng thời đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam.

Điều 2. — Đối tượng người gửi tiền là cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và tất cả các tầng lớp nhân dân ở thành thị và nông thôn.

Điều 3. — Tùy theo khả năng của mỗi người, người gửi sẽ gửi từng món đều đặn hàng tháng. Số tiền gửi mỗi lần ít nhất là 2 đồng. Trường hợp người gửi gặp trở ngại, không gửi được liên tục, thì có thể hoãn việc gửi tiền một hai tháng, rồi lại tiếp tục gửi. Đối với những người có thu nhập theo thời vụ, thì có thể gửi tiền theo vụ thu hoạch.

Điều 4. — Thời hạn gửi là hai năm trở lên kể từ ngày gửi lần đầu tiên. Sau hai năm người gửi có thể gửi tiếp tục như trước hoặc rút vốn ra.

Gặp hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, người gửi có thể rút vốn ra trước thời hạn.

Điều 5. — Lãi suất quy định là 0,51% một tháng cho mỗi số tiền gửi từ ngày gửi cho đến ngày lấy vốn ra.

Người gửi rút vốn ra trước thời hạn thì :

— Không được trả lãi nếu gửi chưa đủ một năm ;

— Được trả lãi 0,51% một tháng nếu rút ra vì có lý do chính đáng và đã gửi đủ một năm trở lên.

Tiền lãi chi tính chẵn tháng và trả cùng một lúc với tiền vốn khi lĩnh vốn ra.

Điều 6. — Người gửi tiền tiết kiệm theo thẻ thức này sẽ nhận một quyền sở tiết kiệm dài hạn. Trong quyền sở, quỹ tiết kiệm ghi họ tên, chỗ ở, chứng minh thư của người gửi. Nếu không có chứng minh thư có thể đề nghị ghi bí danh vào sổ lưu tại quỹ tiết kiệm.

Mỗi lần gửi vào, người gửi sẽ ký tên vào sổ lưu. Khi lấy vốn ra sẽ ký vào sổ của mình và trả sổ ấy lại cho quỹ tiết kiệm nơi gửi.

Gửi tiền tiết kiệm nơi nào, người gửi chỉ được lấy vốn và lãi tại nơi đó.

Điều 7. — Khi mất sổ tiết kiệm người gửi tiền cần báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi gửi biết. Trong giấy báo mất, cần ghi rõ họ tên, chỗ ở, chứng minh thư của người gửi (nếu có), số sổ tiết kiệm, ngày gửi và số dư cuối cùng trên sổ để quỹ tiết kiệm xét và giải quyết.

Điều 8. — Nếu người gửi tiền tiết kiệm di chuyển đi nơi khác thì đến quỹ tiết kiệm nơi mình gửi xin chuyển sổ tiết kiệm đến nơi ở mới để tiếp tục gửi. Việc chuyển sổ không phải chịu thủ tục phí.

Điều 9. — Trường hợp người gửi tiền tiết kiệm chết thì số tiền tiết kiệm của người ấy thuộc quyền sở hữu của người thừa kế chính thức do pháp luật hiện hành quy định.

Điều 10. — Thẻ lệ này được thi hành kể từ ngày ban hành.

Về chi tiết thi hành sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

Hà-nội, ngày 13 tháng 12 năm 1965

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng
 Nhà nước Việt-nam

Phó tổng giám đốc
VŨ DUY HIỆU